

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HSST

Ngày: 16/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Duôi.

Ông Hà Ngọc Phương.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 19/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 03/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1959 tại xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm 4, xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nơi tạm trú: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn V (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1937; Bị cáo có vợ: Phạm Thị C, sinh năm: 1963 và 04 con lớn nhất 38 tuổi nhỏ nhất 27 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Phạm Thị C; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1963 tại xã A, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm 4, xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Nơi tạm trú: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn P (đã chết) và bà: Phạm Thị N (đã chết); Bị cáo có chồng: Trần Văn Đ, sinh năm: 1959 và 04 con lớn nhất 38 tuổi nhỏ nhất 27 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

***Bị hại:** Chị **Lộc Thị H;** Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/12/2012 anh Trần Văn Đ là con trai của Trần Văn Đ và Phạm Thị C kết hôn với chị Lộc Thị H. Đến năm 2016 anh Trần Văn Đ và chị Lộc Thị H chuyển hộ khẩu đến sinh sống tại bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La buôn bán mở cửa hàng sửa chữa xe máy. Đến tháng 3 năm 2023 anh Trần Văn Đ chết do tai nạn giao thông. Đến tháng 5 năm 2023 chị Lộc Thị H sinh con thì Trần Văn Đ và Phạm Thị C chuyển lên sinh sống đăng ký tạm trú ở cùng nhà với chị Lộc Thị H tại bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình sống chung nhà với nhau thì giữa Trần Văn Đ, Phạm Thị C xảy ra mâu thuẫn và tranh chấp tài sản thừa kế là mảnh đất tại ngôi nhà đang ở với chị Lộc Thị H. Đến tháng 9 năm 2023, Trần Văn Đ, Phạm Thị C tự ý làm một vách ngăn ở giữa nhà sinh hoạt một bên và để chị Lộc Thị H sinh hoạt một bên. Khoảng 09 giờ ngày 16/9/2023, Phạm Thị C dọn dẹp, quét lá cây phía sau nhà thì bị chị Lộc Thị H đóng cửa sau không cho vào nhà mặc cho Phạm Thị C kêu la, đập cửa. Một lúc sau, bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1957, trú tại: bản T, xã C, huyện Thuận Châu là người giúp việc nhà và trông con cho chị Lộc Thị H ra mở cửa sau cho Phạm Thị C vào nhà thì giữa Phạm Thị C với chị Lộc Thị H xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Cùng lúc đó Trần Văn Đ và chị Trần Thị L, sinh năm: 1997, cùng trú tại: bản P, xã C, huyện Thuận Châu (*L là con gái của Trần Văn Đ và Phạm Thị C*) đang ở nhà chị L cách nhà chị H khoảng 30 mét nghe thấy tiếng cãi nhau của Phạm Thị C và chị H nên cùng nhau đến xem. Khi Trần Văn Đ và chị L đến nhà chị H thì thấy Phạm Thị C và chị H đang cãi vã nhau nên chị L và chị H đã dùng điện thoại cá nhân quay video sự việc cãi nhau giữa Phạm Thị C và chị H. Lúc này, chị H gạt tay chị L đang cầm điện thoại làm điện thoại của chị L rơi xuống nền nhà làm chiếc điện thoại của chị L bị xây xước nhẹ. Thấy vậy Phạm Thị C giật lấy điện thoại của chị H là chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128 GB rồi chạy đi ra ngoài đường tỉnh lộ 108, mặt đường rải bê tông, chị H chạy theo ra ngoài đường và giằng co với Phạm Thị C để lấy lại điện thoại nhưng không lấy lại được. Do bức xúc nên Phạm Thị C đã dùng tay đập, ném điện thoại của chị H một phát xuống nền đường. Chị H nhặt điện thoại lên thì Phạm Thị C tiếp tục giằng lấy điện thoại của chị H đập, ném xuống nền đường lần thứ hai. Chị H tiếp tục nhặt được điện thoại lên rồi đưa cho một người đàn ông đến sửa xe máy tại nhà chị H (*Mọi người đều không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này*). Thấy vậy, chị L đi đến chỗ người đàn ông đang cầm chiếc điện thoại của chị H, giật điện thoại rồi đưa cho Trần Văn Đ cầm. Trần Văn Đ cầm lấy điện thoại của chị H do chị L đưa và thấy chị H giằng co, cãi nhau với Phạm Thị C nên bức tức đã đập, ném điện thoại của chị H một phát xuống nền đường. Chị H nhặt điện thoại lên rồi đi vào trong nhà, do thấy điện thoại của mình bị hư hỏng nặng nên chị H đến Công an xã C, huyện Thuận Châu trình báo sự việc và yêu cầu điều tra làm rõ. Đến ngày 15/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã triệu tập Trần Văn Đ và Phạm Thị C đến làm việc, tại Cơ quan điều tra Trần Văn Đ

và Phạm Thị C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của Trần Văn Đ, Phạm Thị C phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến, người liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra đến ngày 16/9/2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ các đồ vật tài sản sau: Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128 GB, màn hình và mặt lưng bị nứt vỡ thu giữ của chị Lộc Thị H.

Ngày 23/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 334/QĐ-ĐTTH gửi Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La đề nghị giám định nội dung 01 video trích xuất từ camera giám sát của gia đình chị Trần Thị L ngày 16/9/2023 có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung không?.

Tại Bản kết luận giám định số: 2571/KL-KTHS ngày 30/11/2023 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La kết luận: Video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Ngày 23/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 29/YC-ĐTTH đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu định giá xác định giá trị của một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128 GB và xác định giá trị của các bộ phận của điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128 GB, màn hình và mặt lưng bị nứt vỡ hư hỏng do Trần Văn Đ và Phạm Thị C cố ý làm hư hỏng vào ngày 16/9/2023.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐG ngày 05/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu kết luận:

- Giá trị của Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128 GB có giá trị là: 14.000.000 đồng.

- Bộ phận hư hỏng của điện thoại di động:

- + Thay thế màn hình Iphone 12 Promax: 4.500.000 đồng.

- + Thay thế vỏ Iphone 12 Promax: 1.300.000 đồng.

- + Sửa chữa Camera sau Iphone 12 Promax : 1.400.000 đồng.

- + Sửa chữa bộ phận thu, phát sóng, Bluetooth,wifi Iphone 12 Promax: 1.400.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản thiệt hại các bộ phận của chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128 GB bị hư hỏng cần thay thế, sửa chữa có giá trị là: 8.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-TC ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Trần Văn Đ, Phạm Thị C về tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C về tội cố ý làm hư hỏng tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò đồng phạm cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Trần Văn Đ, Phạm Thị C phạm tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Văn Đ được tính từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị C từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Phạm Thị C được tính từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C cho UBND xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C được quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

- **Về bồi thường dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự:: Ghi nhận việc các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C đã bồi thường giá trị của các bộ phận của chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128 GB bị hư hỏng cần thay thế, sửa chữa có giá trị là: 8.600.000 đồng cho chị Lộc Thị H và chị Lộc Thị H không có yêu cầu bồi thường gì khác. Các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C đã nộp số tiền 8.600.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Chị Lộc Thị H sẽ nhận số tiền này khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- **Về vật chứng vụ án:** Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên: Trả lại cho chị Lộc Thị H một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128 GB, màn hình và mặt lưng bị nứt vỡ, điện thoại không khởi động được.

- **Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C.

Ý kiến của các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C: Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để giáo dục cải tạo tại địa phương, cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội, xin miễn khấu trừ thu nhập, xin miễn hình phạt bổ sung, xin miễn án phí. Về bồi thường dân sự cùng nhất trí bồi thường cho chị Lộc Thị H số tiền là 8.600.000 đồng và đã nộp số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Ý kiến của chị Lộc Thị H: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì thêm. Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, án phí chị không có yêu cầu đề nghị gì. Về bồi thường dân sự: Chị yêu cầu các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C bồi thường giá trị của các bộ phận của chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128 GB bị hư hỏng cần thay thế, sửa chữa có giá trị là: 8.600.000 đồng, chị không nhận số tiền này từ các bị cáo, chị sẽ nhận số tiền này khi bản án có hiệu lực pháp luật và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128 GB, màn hình và mặt lưng bị nứt vỡ hiện đang bị thu giữ chị yêu cầu được trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C nhận thấy: Ngày 16/9/2023 tại bản P, xã C, huyện Thuận Châu do mâu thuẫn cá nhân nên Trần Văn Đ và Phạm Thị C đã có hành vi dùng tay cầm điện thoại của chị Lộc Thị H đập, ném xuống mặt đường nhựa cụ thể: Phạm Thị C đập, ném 02 lần, Trần Văn Đ đập, ném 01 lần một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128 GB có trị giá: 14.000.000 đồng gây hư hỏng các bộ phận của chiếc điện thoại di động của chị Lộc Thị H có tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 8.600.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ, Phạm

Thị C đều thừa nhận cùng cố ý làm hư hỏng các bộ phận của chiếc điện thoại của chị Lộc Thị H như Bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 05/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, các bị cáo cùng chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Lộc Thị H do hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin tội phạm; Quyết định trưng cầu giám định; Kết luận giám định; Đơn đề nghị, biên bản ghi lời khai của chị Lộc Thị H, của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội; Video trích xuất từ camera giám sát của gia đình chị Trần Thị L ngày 16/9/2023; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong, kiểm tra đồ vật, tài liệu, khai thác dữ liệu điện tử và niêm phong lại; Yêu cầu định giá; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản cho chị Lộc Thị H nhằm mục đích cố ý làm hư hỏng tài sản và hậu quả chị Lộc Thị H bị thiệt hại tài sản với số tiền 8.600.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, quan điểm luận tội về tội danh cũng như điều khoản áp dụng đối với các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C là phù hợp, có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức rõ hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật nghiêm trị, song vì động cơ mâu thuẫn cá nhân các bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện tội phạm, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù giá trị tài sản bị thiệt hại không lớn tuy nhiên đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò đồng phạm của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị

cáo đã tích cực bồi thường, đã khắc phục toàn bộ hậu quả và đã bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị hư hỏng do mình gây ra là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn Đ có bố là liệt sỹ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là gia đình có công với cách mạng, có bác ruột của bị cáo Trần Văn Đ là liệt sỹ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, có bà nội của bị cáo Trần Văn Đ đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Ngoài ra Hội đồng xét xử cũng xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của các bị cáo hiện còn gặp nhiều khó khăn, tuổi đã cao, sức khỏe yếu, thường xuyên ốm đau bệnh tật, hạn chế khả năng lao động, không có công ăn việc làm thu nhập thấp, con trai đã bị chết do tai nạn giao thông, là trụ cột gia đình hiện đang nuôi mẹ đẻ là vợ liệt sỹ, trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú.

Về vị trí vai trò của đồng phạm: Các bị cáo phạm tội độc lập, không có sự tổ chức, phân công, không cùng thực hiện một tội phạm do đó không có vai trò đồng phạm.

[5] Các bị cáo đều có đơn xin được hưởng án phạt cải tạo không giam giữ có bảo lãnh của gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương, lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thấy rằng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú; đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều tích cực bồi thường, đã khắc phục toàn bộ hậu quả và đã bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị hư hỏng do mình gây ra, gia đình các bị cáo là gia đình có công với cách mạng bị cáo Trần Văn Đ có bố đẻ, có bác ruột là liệt sỹ, có bà nội được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các bị cáo hiện đang nuôi mẹ đẻ là vợ liệt sỹ. Các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy không cần cách ly ra ngoài xã hội bởi các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án mức án cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cho các bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp giáo dục, cải tạo và các bị cáo phải chịu sự giám sát cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và gia đình. Các bị cáo đang tại ngoại thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

[6] Các bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, do các bị cáo được Tòa án tuyên hình phạt chính là cải tạo không giam giữ cho nên mọi biện pháp ngăn chặn đang áp dụng phải được hủy bỏ do vậy Hội đồng xét xử Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo đảm bảo đúng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với việc khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự, xét thấy: Các bị cáo là vợ chồng điều kiện hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, tuổi đã cao, sức khỏe yếu, thường xuyên ốm đau bệnh tật, hạn chế khả năng lao động, không có công ăn việc làm thu nhập thấp, là trụ cột gia đình hiện đang nuôi mẹ là vợ liệt sỹ, không có tài sản, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[8] Đối với hành vi của chị Lộc Thị H dùng tay để gạt tay chị L đang cầm điện thoại làm điện thoại của chị L rơi xuống nền nhà. Quá trình điều tra xác định được điện thoại của chị L chỉ bị xây xước nhẹ, không bị hư hỏng và chị L không yêu cầu đề nghị gì nên việc Cơ quan điều tra không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Lộc Thị H về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Đối với hành vi của chị Trần Thị L cầm điện thoại của chị Lộc Thị H từ một người khách (*Không xác định được danh tính*) đến sửa xe máy rồi đưa cho Trần Văn Đ, sau đó Trần Văn Đ thực hiện hành vi Cố ý làm hư hỏng chiếc điện thoại của chị Lộc Thị H. Quá trình điều tra xác định được mục đích của chị L là để Trần Văn Đ cầm chứ không có mục đích nào khác, đồng thời chị Trần Thị L không được bàn bạc, thống nhất ý chí, không có hành vi xúi giục Trần Văn Đ, Phạm Thị C về việc Cố ý làm hư hỏng chiếc điện thoại của chị Lộc Thị H. Nên việc Cơ quan điều tra không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Trần Thị L về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm với Trần Văn Đ và Phạm Thị C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại chị Lộc Thị H không có yêu cầu buộc các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C phải bồi thường giá trị của các bộ phận của chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128 GB bị hư hỏng cần thay thế, sửa chữa có giá trị là: 8.600.000 đồng. Tại phiên tòa chị Lộc Thị H có yêu cầu buộc các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C phải có trách nhiệm bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Lộc Thị H về quyền sở hữu tài sản bị thiệt hại cần được pháp luật bảo vệ và sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C với chị Lộc Thị H là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C đã bồi thường đủ số tiền trên cho chị Lộc Thị H tuy nhiên chị Lộc Thị H không nhận số tiền này từ các bị cáo, chị sẽ nhận số tiền này khi bản án có hiệu lực pháp luật. Các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C đã nộp số

tiền 8.600.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Như vậy giữa bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C với bị hại chị Lộc Thị H đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra cần chấp nhận căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

[11] Về vật chứng: Đối với một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128 GB, màn hình và mặt lưng bị nứt vỡ, điện thoại không khởi động được. Xét thấy đây là tài sản của chị Lộc Thị H, chị H có yêu cầu được trả lại cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[12] Về án phí: Các bị cáo là người cao tuổi, có thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C phạm tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Văn Đ được tính từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Phạm Thị C được tính từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C cho UBND xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C được quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận việc các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C đã bồi thường giá trị của các bộ phận của chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128 GB bị hư hỏng cần thay thế, sửa chữa có giá trị là: 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng) cho chị Lộc Thị H và chị Lộc Thị H không có yêu cầu bồi thường gì khác. Các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C đã nộp số tiền 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu ký hiệu BLTT/23, quyển số 017, số 0000843 ngày 16/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Chị Lộc Thị H sẽ nhận số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên: Trả lại cho chị Lộc Thị H một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128 GB, màn hình và mặt lưng bị nứt vỡ, điện thoại không khởi động được.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 22/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thị C, bị hại chị Lộc Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ;